

Số: 56/2018/QĐST-HNGĐ

M, ngày 04 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bạc Thị L (TK: Lò Thị L), sinh năm 1990.  
Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn P, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 86 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bạc Thị L (Tên khác: Lò Thị L) và anh Lò Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Bạc Thị L và anh Lò Văn P có 02 người con chung là cháu Lò Việt D, sinh ngày 11/1/2010 và cháu Lò Văn N, sinh ngày 28/3/2013.

Anh P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu D và N cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi hai cháu D và N.

Chị Bạc Thị L có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Chị Bạc Thị L (Tên khác: Lò Thị L) và anh Lò Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Bạc Thị L và anh Lò Văn P, mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, chị Bạc Thị L và anh Lò Văn P là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên chị L và anh P được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã **M**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

**THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**Nguyễn Thị Vân**